TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn a, xã s, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Đỗ Thị H; có một con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21 tháng 3 năm 2024 đến ngày 29 tháng 3 năm 2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Nguyễn Mạnh C nảy sinh ý định mua ma túy

mang về chia nhỏ bán để kiếm lời. Chiều ngày 20/3/2024, C thuê xe taxi của một người không quen biết đi một mình sang đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người không quen biết 01 túi ma túy đá và một túi ma túy heroine với giá tiền 20.000.000 đồng. Mua được ma túy, C mang về nhà lấy một phần ma túy heroin chia thành 05 gói giấy nhỏ để bán với giá 500.000 đồng/01 gói. Số ma túy heronine còn lại C chia thành 06 túi nhỏ, C mang 06 túi nilon chứa ma túy Heroine và túi nilon chứa ma túy đá ra phía sau gian nhà bếp cất giấu, nếu có người mua C sẽ lấy ra để bán. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 21/3/2024, C đang ở nhà thì Đỗ Văn T gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy heroine giá 500.000 đồng, C đồng ý và hẹn T đến nơi ở của C để giao dịch. Khoảng 20 phút sau, T cùng Lê Văn Đức đến cổng nhà C. T đưa cho C số tiền 500.000 đồng, C nhận tiền cất vào túi quần phía trước bên trái rồi bán cho T và Đức một gói ma túy Heroine. Sau khi C, T và Đức vừa giao dịch xong thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Thu tại túi quần phía trước bên phải của Đỗ Văn T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu số 01); thu tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Mạnh C đang mặc số số tiền 550.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng); thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Mạnh C đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0559.470.119 đã qua sử dụng; thu tại túi quần phía trước bên phải của Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0346.246.127 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Mạnh C, cơ quan Công an thu giữ: Tại nền đất dưới gầm kệ tivi cạnh cửa sổ trong phòng ngủ của Nguyễn Mạnh C 04 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu số 02); tại cửa sổ bếp nhà Nguyễn Mạnh C treo 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 1x2cm và 30 túi nilon, màu trắng, trong suốt, kích thước 4x6cm; thu giữ tại nền đất, sát tường phía sau, bên ngoài nhà bếp nhà Nguyễn Mạnh C 01 gói giấy bên trong có 07 túi nilon màu trắng, trong suốt đều có kích thước 4x6cm trong đó có 06 túi nilon chứa chất bột màu trắng (mẫu số 03) và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 04).

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, Nguyễn Mạnh C khai nhận trước đó cũng đã bán 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 45phút, ngày 17/3/2024, C đang ở nhà thì T gọi điện hỏi mua một gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, C đồng ý và hẹn T đến nơi ở để giao dịch. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T cùng Nguyễn Huy Lợi sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 7, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đến cổng nhà C, C đưa cho T một gói ma túy Heroine, T nhận ma túy và trả cho C số tiền 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2024, C đang ở nhà thì T gọi điện hỏi mua một gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng, C đồng ý và hẹn T đến nơi ở của C để giao dịch. Khoảng 20 phút sau, T cùng Vũ Văn Đức, sinh năm 2002, nơi cư trú: Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đến gặp C. Tại đây, C bán cho T một gói ma túy Heroine, T nhận ma túy và đưa cho C số tiền 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng mẫu số 01 có khối lượng 0,03 gam là ma túy, loại Heroine; chất bột màu trắng mẫu số 02 có khối lượng 0,72 gam là ma túy, loại Heroine; chất bột màu trắng mẫu số 03 có khối lượng 22,13 gam là ma túy, loại Heroine; Tinh thể màu trắng mẫu số 04 có khối lượng 4,97 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 351MT/PC 09 chứa 22,48gam loại Heroin và 4,83 gam loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 20 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 1x2cm và 30 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x6cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0559.470.119; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0346.246.127; số tiền 550.000 đồng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên quản lý.

Các đối tượng Đỗ Văn T, Lê Văn Đức, Nguyễn Huy Lợi, Vũ Văn Đức đều khai nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy của Nguyễn Mạnh C. Sau khi mua được ma túy, các đối tượng chia nhau để tự sử dụng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh C phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 148/CT-VKSTN ngày 17 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Mạnh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/3/2024. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 351MT/PC 09 chứa 22,48gam loại Heroin và 4,83 gam loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 20 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 1x2cm và 30 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x6cm; Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0559.470.119; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0346.246.127; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo. Truy thu số tiền 1.000.000 đồng do C có được từ việc bán ma tuý ngày 17 và 19/3/2024 để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phat tiền đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại thôn Đông, xã Thuỷ Triều, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Mạnh C đã 03 lần bán trái phép chấp ma tuý cho Đỗ Văn T, Lê Văn Đức, Huyễn Huy Lợi, bị công an bắt quả tang ngày 21-3-2024. Khối lượng ma tuý thu giữ được tại nơi ở của C là 22,88 gam loại Heroin và 4,97 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma tuý là 27,85 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt tại điểm b (*Phạm tội 02 lần trở lên*), điểm c (*Đối với 02 người trở lên*), điểm p (*có hai chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ h đến 0 khoản này*.) khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính chất quản lý độc quyền của Nhà nước. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt, loại tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng trẻ hóa hình sự, gây ảnh hưởng nặng nề đến sự ổn định và phát triển xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 lần bán ma tuý. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật thấp. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy hủy 01 phong bì niêm phong số 351MT/PC 09 chứa 22,48 gam loại Heroin và 4,83 gam loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 20 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 1x2cm và 30 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x6cm; Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn

sim số 0559.470.119; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0346.246.127; Số tiền 550.000 đồng thu giữ của C có 500.000 đồng là tiền C có được do bán ma tuý cho T và Đức nên cầntịch thu sung Ngân sách Nhà nước, Số tiền 50.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Truy thu số tiền 1.000.000 đồng do C có được từ việc bán ma tuý trong các ngày 17 và 19/3/2024 để sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt Nguyễn Mạnh C 12 năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy hủy 01 phong bì niêm phong số 351MT/PC 09 chứa 22,48gam loại Heroin và 4,83 gam loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 20 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 1x2cm và 30 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x6cm; Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0559.470.119; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0346.246.127; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Biên lai thu tiền số 0007991 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng). Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 1.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Nguyễn Mạnh C 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần

quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)